

Số: 124 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh
kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nộp ngày 26 tháng 2 năm 2021 và hồ sơ dự án hoàn thiện nộp ngày 29 tháng 6 năm 2021 và ý kiến của các cơ quan liên quan;

Xét báo cáo thẩm định số 8828/BKHĐT-QLKKT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với các nội dung sau đây:

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: giao Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức xây dựng phương án và chịu trách nhiệm lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan khác.

2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Phúc Yên.

3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

4. Quy mô dự án: 111,3376 ha.

5. Vốn đầu tư của dự án: giao Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định chính xác tổng vốn đầu tư dự kiến của dự án, đảm bảo phù hợp với quy mô diện tích đất thực hiện dự án và quy định của pháp luật về xây dựng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: phường Phúc Thắng và phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng: theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: địa điểm thực hiện dự án thuộc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (được công nhận là đô thị loại II theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ). Do đó, thời hạn hoạt động của dự án cần cần nhắc đến tốc độ đô thị hóa, nhu cầu hình thành các dân cư, đô thị khu vực xung quanh khu công nghiệp, tránh việc phải di dời khu công nghiệp cho các mục đích phát triển đô thị, dân cư khi chưa hết thời hạn hoạt động.

Trên cơ sở trách nhiệm về việc xây dựng phương án lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc theo nội dung tại khoản 1 Điều 1 và điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này, giao Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xem xét, quyết định thời hạn hoạt động của dự án, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và cân nhắc ý kiến nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư Dự án và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc theo dõi, chỉ đạo các khu công nghiệp hoạt động đúng quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

a) Chịu trách nhiệm và chỉ đạo xây dựng phương án lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan khác, đảm bảo công khai, minh bạch để lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực tài chính, kinh nghiệm để thực hiện dự án.

b) Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; triển khai dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không được chuyên phần diện tích quy hoạch phát triển khu công nghiệp còn lại đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sang mục đích sử dụng khác khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Rà soát hiện trạng sử dụng đất tại khu đất dự kiến thực hiện dự án; đảm bảo việc chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp khu đất dự kiến thực hiện dự án có tài sản công thì phải xử lý theo quy định của pháp luật về tài sản công, đảm bảo không thất thoát tài sản của Nhà nước.

Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

Đối với phần diện tích đã được giao cho doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư là 16,4044 ha, chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư theo các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.

d) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan cập nhật vị trí và diện tích sử dụng đất của khu công nghiệp Phúc Yên vào quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm (2021 - 2025), quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trong giai đoạn 2022 - 2030, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai và quy hoạch.

đ) Tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án phù hợp với các văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, địa điểm và tiến độ thực hiện dự án. Đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án.

e) Đảm bảo dự án chỉ được triển khai sau khi việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

g) Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc và các cơ quan có liên quan:

- Giám sát, đánh giá việc triển khai dự án, trong đó lưu ý tiến độ thực hiện dự án không quá 36 tháng kể từ ngày nhà đầu tư thực hiện dự án được Nhà nước bàn giao đất.

- Yêu cầu nhà đầu tư thực hiện dự án báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản trong trường hợp phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Phối hợp với nhà đầu tư thực hiện dự án triển khai phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

3. Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án

a) Thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng

đất trồng lúa; nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

b) Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

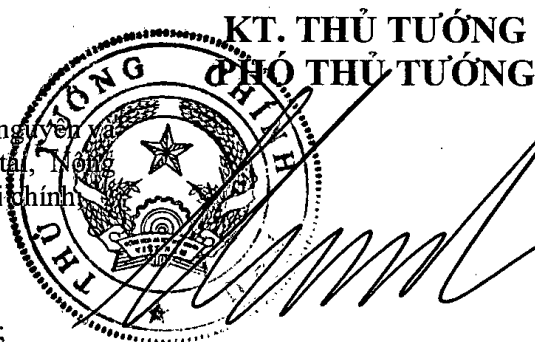
Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Nội vụ, Công nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN (3b).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Văn Thành